

Tiếng Việt: “Ta”

Tác Giả: Nguy&#n H&#ng Qu&#c
Thứ Năm, 18 Tháng 3 Năm 2010 12:20

‘Các cu&#n t&# đ&#n tiếng Việt đ&#u đ&#nh nghĩa “ta” là đ&#i t&# ngôi th&# nh&#t ho&#c s&# ít (t&#ng t&# ch&# “tôi”:

“Ta đ&#i ta tìm n&#i v&#ng v&# / Ng&#&#i khôn, ng&#&#i đ&#n ch&#n lao xao”, th&# Nguy&#n B&#nh Khiêm) ho&#c s&# nhi&#u (t&#ng t&# ch&# “chúng ta”: “Ti&#n lên toàn th&#ng &#t v&# ta”, th&# H&# Chí Minh).



Th&# x&#a hay dùng ch&# “ta” theo nghĩa th&# nh&#t. Ng&#&#i ta cho là khiêm t&#n, nh&# m&#t cách che gi&#u cái tôi c&#a mình. Nh&#ng trong chuy&#n trò mà x&#ng ta theo ki&#u đó thì &#i là phách &#i: “Ta nói cho các ng&#&#i bi&#t...” Trên sân kh&#u, khi th&#ng h&# m&# mi&#ng: “Nh&# ta đây”, thiên h&# c&#&#i, cho là &# b&#ch. M&#t thái đ&# “ta đây” là m&#t thái đ&# k&# c&# và đáng ghét.

Nh&#ng ta không ph&#i lúc nào cũng có nghĩa là tôi, là mình, là ngôi th&# nh&#t. “Ta” khi đi kèm v&#i ch&# “ng&#&#i”, “ng&#&#i ta” thì &#i bi&#n thành ng&#&#i khác, m&#i ng&#&#i khác, không bao g&#m mình, th&#m chí, đ&#i &#p v&#i mình.

Tiếng Việt: “Ta”

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Năm, 18 Tháng 3 Năm 2010 12:20

Ví dụ: “Ngươi ta nói vậy nhưng tôi thì tôi tin là nó vô tội!”.

Trong bài “Thơ và nghệ thuật ngôn tác”, tôi phân tích chữ “ngươi ta” trong câu thơ mở đầu Truyện Kiều như sau: “Có thơ nói, ‘ngươi ta’ là sự vong thân của ‘ta’, ở đó, ‘ta’ bề bề bề bề và cuối cùng, bề bề vô hoá”. Tuy nhiên, trong cuộc sống, không hiếm trường hợp, người Việt Nam dùng chữ “ngươi ta” như là từ đồng nghĩa của “ta” và đi kèm với “ngươi”.

Trong bài “Nghĩ mông về bản” in trong cuốn Cuộc cùng (nxb Thơ K 21, 2009, tr. 132), Võ Phiến nêu ví dụ: “Cứu bao bó hàng này không đúp hay? ‘Ngươi ta’ chứ nãi mãi mãi đúp đúp, cớ mớu phát biểu u bề bề nhá.” Thì “ngươi ta” đó đích thơ là “mình”. Có đi u, chữ “ngươi ta” với nghĩa là “ta” là “mình” ở đây chỉ có tính cách ngữ cảnh, đúp đúp trong mớu sự trường hợp đúp biểu, như mớu uyển ngữ, đúp che giấu cái “ta” hay cái “mình” của mình. Chứ y u vì thơ n.

Ở trên, tôi viết: “ta” là “mình”. Nghệ thuật lưu ý: “mình” không phải lúc nào cũng có nghĩa là “ta”. Trong các câu ca dao quen thuộc “Ta với mình tuy hai mà một / Mình với ta tuy một mà hai”, “Mình với có như ta chẳng / Ta với ta như hàm răng mình cười”, hay “Mình nói với ta mình hãy còn son”, v.v... thì “ta” với n là ta mà “mình” ở i là... người, người khác.

Trong tiếng Việt, “ta” còn đúp đúp đúp trong hai trường hợp khác. Thứ nhất, chữ sự u, ki u: n c ta, quê ta, đúp ta, v.v... Nghĩa này cũng giống với “ta” đã trình bày, không có gì đáng nói. Thứ hai, “ta” kết hợp với mớu sự chỉ người, đúp biểu, chỉ quan hệ thân tộc, đúp thành ngôi thơ ba số ít: ông ta, bà ta, chú ta, cớ u ta, cô ta, h n ta, lão ta, m ta, v.v...

Trong trường hợp này, “ta” có chức năng giống như là “y”: ông y, bà y, chú y, cô y, lão y, m y, v.v...

Nhưng, “ta” không hoàn toàn đồng nghĩa với “y”. Chúng ta có thể nói “h n ta” nhưng lại không thể nói “h n y”; người c i, có thể nói “th người y”, “con y” chứ không thể nói “th người ta” hay “con ta”.

Như vậy, mớu là, khả năng kết hợp của hai từ này khác nhau. Nói chung, “y” có khả năng kết hợp rộng rãi hơn. Ngoài nghệ thuật v a nêu, “y” h u như có thể kết hợp với phần lớn các từ chỉ

Tiếng Việt: “Ta”

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Năm, 18 Tháng 3 Năm 2010 12:20

thân tộc khác: bác y, đồng y, dì y, o y; cũng như với phần lớn các thành viên: thàng y, con y, gã y; và các thành viên nghiệp: thàng y, ông bác sĩ y, bà nha sĩ y, v.v...

Hai là, sắc thái ngữ nghĩa của hai từ cũng khác nhau. Các từ thành viên thì ba số ít có kết hợp “y” thành ngữ có tính chất trung tính, không trượng cũng không khinh. Chúng ta nói ông thành viên và cũng có thể nói tên ăn cắp y. “y” ở đâu cũng là y.

Chữ “ta” thì khác. Thành viên thì ba số ít có yếu tố “ta” thành ngữ có ý khinh thành ngữ, hoặc ít nhất, không kính trượng. “Ông y” thì trung tính, nhưng “ông ta” thì có chút rùng rợn. “Bà y” cũng trung tính, nhưng “bà ta” thì hàm ý đánh giá thấp.

Xin lưu ý là cả thành viên “y” và thành viên “ta” trong khi có thể kết hợp với phần lớn các thành viên thân tộc thì lại không thể và không nên kết hợp với bản thân chính trong quan hệ thân tộc: cha (ba, bà), mẹ, ông (hiểu là ông nội hay ông ngoại) và bà (hiểu là bà nội hay bà ngoại). Người Việt không ai gọi cha là “cha y” hay “cha ta” hay gọi ông nội/ngoại là ông y hay ông ta; không ai gọi mẹ là “mẹ y” hay “mẹ ta” cũng như không ai gọi ba nội/ngoại là bà y.

Nói vớ y là bất kính.

Như vậy, quá trình chuyển nghĩa của chữ “ta” từ là một từ danh xưng thành viên thì mang tính chất thành ngữ đến chữ “ta” trong “ngươi ta” biến hình vô hoá và cuối cùng, đến chữ “ta” trong các kết hợp thành viên thì ba số ít với chút màu sắc biến thể là một quá trình khá lâu, và đó, chữ “ta” càng lúc càng biến mất giá và biến mất đi.

Tại sao vớ y? Nó có quan hệ gì đến quan niệm ghét bỏ cái tôi cá nhân thành viên nghĩa của người Việt hay không?

Thú thực, tôi không biết. Thành viên tự nhiên. Vớ thôi.

Ai biết, xin chỉ giáo giùm.

Tiêng Việt: “Ta”

Tên: Nguyễn Hoàng Quốc

Tháng: 18 Tháng 3 Năm: 2010 12:20
